

# HUYỀN TÁN KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## QUYỂN 10 (PHẦN CUỐI)

### PHẨM DIỆU ÂM BỒ TÁT

Phẩm này chia làm ba môn:

1. Vì sao có phẩm này.
2. Giải thích tên phẩm.
3. Giải đáp các vấn nạn.

**I. Vì sao có phẩm này:** Luận nói năng lực giáo hóa chúng sanh hành khổ hạnh lực, là phẩm Diệu Âm thị hiện, Diệu Âm hiện ở Đông độ thâm ở phương này, bốn truyền Pháp Hoa dạy hành khổ hạnh, nay phát ra ánh sáng nhóm họp chỉ dạy mọi người khuyến phát thẳng tâm mở rộng kinh pháp cho nên có phẩm này.

**II. Giải thích tên phẩm:** Âm là âm thanh, Diệu là thù diệu xưa trú trong nhân ưa lập ra nhạc để cúng dường, nay ở địa vị quả khéo nói pháp làm lợi sanh, cùng nêu nghiệp đức để tiêu biểu danh kia nên gọi là Bồ-tát Diệu Âm. Phẩm này nói việc kia nên gọi là Bồ-tát Diệu Âm phẩm.

**III. Giải đáp các vấn nạn:** Vì sao phải lấy Diệu Âm làm tên phẩm này?

Đáp: Dục Vương ở phương này tu khổ hạnh tự khuyên chúng sanh, chưa có bậc thượng thượng nhân nào ở phương khác khuyên nói, cho nên gọi Diệu Âm phương xa hành pháp, khuyên người khác khổ hạnh cho nên phải nhóm họp.

- Kinh: “Lúc bấy giờ đức Thích-ca cho đến ánh sáng của sợi lông trắng”.

- Tán: Phẩm văn chia làm bốn:

1. Thần quang đến gọi.
2. Diệu Âm đến.
3. Xong việc trở về nước.

#### 4. Thời chúng đắc đạo.

Vấn đầu có hai: Trước phát ra ánh sáng, sau chỗ đến. Đây là phần đầu. Từ nhục kế phát ra ánh sáng là tướng nhóm họp đại nhân ánh sáng nơi lông trắng giữa hai đầu chân mày là tiêu biểu Kinh này cho nên là bảo đến.

- Kinh: “Chiếu khắp các cõi Phật ở phương đông cho đến chiếu soi khắp cõi nước đó”.

- Tán: Đây chỗ đến có ba:

1. Phương xứ.
2. Cõi Phật.
3. Kết chiếu.

Cõi Phật có ba: 1. Tên nước. 2. Hiệu Phật. 3. Hóa độ lợi lạc.

- Kinh: “Bấy giờ trong nước Nhất Thiết cho đến trí tuệ rất sâu”.

- Tán: Đoạn lớn thứ hai nói Diệu Âm đến có ba:

1. Kia đến.
2. “Lúc đó Diệu Âm Bồ-tát chẳng rời khỏi tòa cho đến” đến đây.

3. “Bấy giờ Hoa Đức Bồ-tát Bạch Phật cho đến” hóa thành.

Vấn đầu lại có bốn: 1. Trình bày đức. 2. Thỉnh đến. 3. Phật răn dạy. 4. Thừa lệnh Phật.

Trình bày đức lại có bốn: 1. Thắng nhân sớm gieo trồng. 2. Bạt lãnh sớm gặp. 3. Bát-nhã trước viên mãn. 4. Đăng trì đã mãn. Đây là ba phần đầu.

- Kinh: “Đắc Diệu Tràng tướng Tam-muội cho đến các đại Tam-muội”.

- Tán: Đăng trì đã mãn có hai: Trước nên mười sáu đăng trì, sau kết vô lượng.

1. Diệu tràng tướng: Như tràng cao hiển các đức trang nghiêm.

2. Pháp Hoa: thông đạt lý Nhất thừa.

3. Tịnh Đức: Đoạn chướng nhiễm đắc công đức thù thắng.

4. Tú Vương Hý: Tú là tinh tượng, Vương là tự tại, Hý là du lạc, nghĩa là được tự tại năng hiện các tượng cũng như tinh tú thường nhập du hý để lợi lạc chúng sanh.

5. Vô duyên: Là Diệt tận định hoặc Vô sở duyên định lìa phan duyên.

6. Trí ấn: Là chân như không lý làm trí ấn, hoặc dùng trí làm ấn phán định thị phi chân vọng v.v...

7. Giải chúng sanh ngữ ngôn: Phát Từ vô ngại giải định.

8. Tập tất cả công đức: Là nhóm hợp phước vương định cho đến  
 9. Thanh tịnh: Là năng sanh 7, 9, 4 tịnh: Sở y tịnh, sở duyên tịnh, tâm tịnh, trí tịnh.

10. Thần thông du hý: Năng khởi đại thần thông.

11. Tuệ cự: Chiếu sáng chân tục các cảnh giới.

12. Trang nghiêm vương: Năng đầy đủ trong ngoài hai thứ trang nghiêm.

13. Tịnh Quang minh: là phát ra ánh sáng thân.

14. Tịnh tạng: Bao gồm các đức.

15. Bất cộng Tam-muội: Không cùng Nhị thừa đắc.

16. Nhật triền: Như ánh sáng mặt trời chiếu soi bốn loài.

Đây đều là chỗ dạo chơi của Bồ-tát Địa thứ mười, phần nhiều thuộc đệ tứ định do thù thắng.

- Kinh: “Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cho đến Bồ-tát Dược Thượng”.

- Tán: Thỉnh đến.

- Kinh: “Khi ấy đức Tịnh Hoa cho đến sanh lòng tưởng thấp kém”.

- Tán: Đức Phật răn dạy có bốn:

1. Răn dạy chung.

2. Trình bày cõi khác thấp kém.

3. Nêu mình hơn.

4. Kết lời răn dạy.

Trong đây chỉ cho tự mình hơn, người khác kém, dùng làm răn dạy. Trong Kinh Tư Ích chép: Bồ-tát Tư Ích Phạm thiên muốn đến thế giới Ta bà, Đức Phật Nhật Nguyệt Quang bảo Tư Ích rằng: Ông nên dùng mười pháp sau đây để đến cõi ấy: 1. Đối sự khen chê tâm không thêm bớt. 2. Nghe thiện ác tâm không phân biệt. 3. Đối với kẻ ngu người trí nên dùng bi tâm. 4. Đối chúng sanh thượng hạ ý thường bình đẳng. 5. Đối sự cúng dường khinh rẻ tâm không có hai. 6. Đối với người có lỗi không thấy lỗi của họ. 7. Thấy các thừa đều là Nhất thừa. 8. Nghe ba đường ác cũng chớ kinh sợ. 9. Đối các Bồ-tát nghĩ gì tôn trọng. 10. Phật xuất hiện ở cõi đời có năm thứ vẫn đực sanh trưởng ít có. Kinh Vô Cấu Xứng nói: Phật Đà Hương răn dạy văn đại khái đồng.

- Kinh: “Diệu Âm Bồ-tát cho đến trí tuệ trang nghiêm”.

- Tán: Thừa lệnh có ba: Trước nói năng lực chung của Như-lai, sau hai chi tiết.

- Kinh: “Lúc ấy ngài Diệu Âm cho đến Chân thức ca đài bằng

báu”.

- Tán: Dưới thứ hai đến đây, vẫn có mười một: Từ chuẩn bị đến hoa hiện cho đến

- Kinh: “Bấy giờ ngài Văn-thù cho đến làm đài”.

- Tán: Thứ hai, Văn-thù hỏi lý do.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Phật Thích-ca cho đến nghe Kinh Pháp Hoa”.

- Tán: Thứ ba, Đức Phật nói lý do.

- Kinh: “Văn-thù -sư -lợi cho đến khiến chúng con được thấy”.

- Tán: Thứ tư, Văn-thù hỏi hành có ba:

1. Hỏi phước tuệ.

2. Hỏi nhập định nào.

3. Tu theo định nào mới năng thấy.

Thỉnh thông lực che chở đến khiến chúng con được thấy, chỉ bày tướng không biết, thật định từ lâu đã biết.

- Kinh: “Khi ấy Đức Phật Thích-ca cho đến mà hiện bày thân tướng của Bồ-tát đó.

- Tán: Thứ năm, đức Thích-ca thùýđáp.

- Kinh: “Tức thời Đức Phật Đa-bảo cho đến muốn thấy thân của ông”.

- Tán: Thứ sáu, Đa-bảo gọi bảo.

- Kinh: “Bấy giờ ngài Diệu Âm cho đến chẳng đánh mà tự kêu”.

- Tán: Thứ bảy, Diệu Âm đến đây có bốn:

1. Số đến.

2. Mới đi qua.

3. Thân tướng.

4. Đến đây.

Đây là phần đầu.

- Kinh: “Mắt của vị Bồ-tát đó cho đến như thân Na la diên bền chắc”.

- Tán: Thứ ba, thân tướng có tám đức:

1. Mắt trong xanh: Kinh Vô Cấu Xứng nói: Mắt trong xanh do rộng tịnh tu mẫu nhiệm đọa nghiêm, sáng như cành lá hoa sen xanh.

2. Diện mạo sáng tròn đẹp.

3. Thân sắc vàng.

4. Trang nghiêm.

5. Oai đức.

6. Quang minh.

7. Tướng đầy đủ.

8. Vững chắc.

- Kinh: “Ngài vào trong đài bảy báu cho đến núi Kỳ-xà-quật”.

- Tán: Thứ tư, đến đây.

- Kinh: “Đến rồi xuống đài bảy báu cho đến kham nhẫn ở lâu được chẳng”.

- Tán: Thứ tám, xuống đài lễ bái hỏi có hai: 1. Lễ bái dâng cúng.

2. Thỉnh hỏi. Thỉnh hỏi có bốn: 1. Hỏi thân Phật có năm câu. 2. Hỏi chúng sanh có bảy câu. 3. Hỏi ma tùy hóa có một câu. 4. Hỏi Đa-bảo có hai câu. Hỏi đến và ở lâu.

- Kinh: “Thế tôn! Nay Con cho đến chỉ bày cho con được thấy”.

- Tán: Thứ chín, thỉnh thấy Đa-bảo, Đa-bảo. Thích-ca tuy đồng ngồi trên tháp nhưng do thần lực che phủ khiến kia không thấy, cho nên xin được thấy.

- Kinh: “Lúc đó Đức Phật Thích-ca cho đến nên qua đến cõi này”.

- Tán: Thứ mười, đức Thích-ca vì thỉnh, thứ mười một, Đa-bảo tán dương.

- Kinh: “Lúc bấy giờ ngài Hoa Đức cho đến có sức thần thông như thế”.

- Tán: Đoạn lớn thứ ba là nói hóa hành có năm:

1. Hoa Đức hỏi nhân.

2. Như-lai bảo đủ.

3. Khen ngợi hỏi tu định.

4. Đức Phật sau đáp.

5. Chúng đương thời được lợi ích.

Đây là phần một.

- Kinh: “Đức Phật bảo ngài Hoa Đức cho đến có sức thần thông như thế”.

- Tán: Như-lai bảo đủ có năm:

1. Chỉ bày nhân xưa.

2. Hợp quả nay.

3. Từ lâu đã gặp Chư Phật.

4. Rộng thực hành lợi hạnh.

5. Kết đáp lý do.

Đây là phần đầu có ba: 1. Phật. 2. Hành. 3. Kết.

- Kinh: “Hoa Đức! Ý ông nghĩ sao cho đến đại Bồ-tát này”.

- Tán: Hợp quả nay.

- Kinh: “Hoa Đức! Bồ-tát Diệu Âm này cho đến na do tha Đức Phật”.

- Tán: Từ lâu đã gặp Phật.

- Kinh: “Hoa Đức! Ông chỉ thấy cho đến không hề tổn giảm”.

- Tán: Rộng thực hành lợi hạnh có hai: Ở phương này và sau ở mười phương. Phương này có bốn:

1. Nêu hiện thân nói pháp.

2. Riêng hiển hiện thân nói pháp.

3. Kết thành hóa.

4. Trí tuệ không tổn hại.

Trong riêng hiển hiện thân nói pháp có hai: 1. Tùy nghi hiện mười tám loại thân nói pháp. 2. Vì cứu khổ nạn hiện thân nói pháp.

- Kinh: “Vì Bồ-tát này dùng ngần ấy trí tuệ cho đến thị hiện diệt độ”.

- Tán: Đây tại mười phương hiện thân nói pháp có ba: 1. Đầu nêu ở mười phương lợi ích. 2. Tùy căn ứng nghi hiện thân nói pháp. 3. Kết thành thân nói.

- Kinh: “Hoa Đức! Diệu Âm cho đến việc đó như thế”.

- Tán: Kết đáp lý do

- Kinh: “Hoa Đức! Diệu Âm cho đến vô lượng chúng sanh”.

- Tán: Khen ngợi hỏi tu định và Phật lại đáp.

- Kinh: “Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ-tát này cho đến và Đà-la-ni”.

- Tán: Nêu rõ trong hóa hành. Chúng đương thời được lợi ích. Do nghe hóa hành thấu hoạch lợi thù thắng.

- Kinh: “Khi ngài Diệu Âm cho đến sắc thân Tam-muội”.

- Tán: Đoạn thứ ba việc xong trở về nước có ba: 1. Nêu trở về nước. 2. Tưởng các nơi đi qua. 3. Đến rồi bạch.

- Kinh: “Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ-tát cho đến Pháp Hoa Tam-muội”.

- Tán: Đoạn thứ tư, thời chúng đắc đạo, đều nghe một phẩm liền được lợi ích thù thắng.

-----